

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 30/12/2020

CỔ PHIẾU PHÒNG THỦ CŨNG CÓ THỂ TẤN CÔNG

Diễn biến thị trường:

Không dấu được sự hứng khởi trong những phiên giao dịch gần đây, ít phút sau phiên ATO ngày 30/12 thị trường đã được bao phủ bởi sắc xanh của phần lớn các cổ phiếu. Càng về cuối phiên sáng, biên độ tăng điểm của thị trường càng được gia tăng nhưng trái ngược với đó là thanh khoản có dấu hiệu giảm dần. Điều này cho thấy mặt bằng giá của các cổ phiếu nếu quá cao sẽ làm giảm đi sự hấp dẫn đối với dòng tiền. Cuối phiên chiều, áp lực bán xuất hiện tuy không lớn nhưng trong một ngày mà lực cầu có phần yếu đi thì cũng đủ khiến biên độ tăng điểm của VN-Index ngày càng bị thu hẹp và cuối cùng phải đóng cửa trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/12, VN-Index giảm nhẹ 1,95 điểm và lui về mốc 1.097,54 điểm.

Dòng tiền phân hóa một cách rõ nét và đạt sự cân bằng giữa số mã tăng điểm và số mã giảm điểm trên sàn HSX. Điều thú vị là chúng tôi đã nhận thấy sự chuyển đổi tư thế từ phòng thủ sang tấn công của các nhóm cổ phiếu như điện, nước và dược phẩm. Tiêu biểu như REE, HDN, PPC... của nhóm điện đã kết phiên với một mức tăng khá. Các cổ phiếu dược như TRA, DVN, DP3, PMC... cũng đã có một phiên giao dịch cực kỳ tích cực. Tâm điểm ở bộ đôi cổ phiếu nước BWE và TDM, cả 2 đều đạt mức tăng mạnh và thậm chí BWE còn đóng cửa với mức giá trần. Ngoài ra, một nhóm ngành khác khá trầm lắng trong thời gian gần đây là các cổ phiếu phân bón cũng đã có một phiên giao dịch khởi sắc, tiêu biểu như DCM, LAS, BFC, QBS...

Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước khi thị trường bước vào kỳ nghỉ Tết Dương lịch đã khiến thanh khoản giao dịch có sự giảm nhẹ. Cụ thể, giá trị giao dịch hôm nay trên HSX chỉ đạt 13.469 tỷ, giảm gần 4% so với trung bình 10 phiên gần nhất. Về phía giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, xu hướng bán ròng của họ vẫn chưa có chuyển biến nào mới. Hôm nay họ bán ròng 290,29 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (-223,2 tỷ), MBB (-50,5 tỷ) và VNM (-44,9 tỷ)

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên giảm điểm đi kèm với thanh khoản không cao, chúng tôi cho rằng đây chỉ là một phiên điều chỉnh kỹ thuật bình thường của thị trường để "hạ nhiệt" tâm lý nhà đầu tư lúc này. Nhìn chung, chúng tôi vẫn tiếp tục kỳ vọng ngưỡng kháng cự của VN-Index là (1.113 - 1.118) điểm theo mô hình "Bearish Butterfly" X.ABCD. Hiện tại VN-Index chỉ còn cách ngưỡng kháng cự này khoảng 10 điểm nữa thôi, vì vậy chúng ta cần thận trọng và tránh việc mua đuổi cũng như hạn chế việc sử dụng margin. Thay vào đó chuẩn bị tinh thần để chốt lời một phần danh mục khi Vn-index tăng tới ngưỡng (1,113 - 1,118).

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BWE	33.8	36.5	8%	33.0	31.1	Chờ khớp
C32	25.3	28	11%	25	23.3	Chờ khớp
CSV	29.1	33.5	15%	28.6	26.7	Chờ khớp
DGW	82.6	90.5	10%	80	76.0	Chờ khớp
PTB	60.8	67	10%	60.0	55.9	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.097,54	196,94
Thay đổi (%)	0,18%	0,08%
KLGD (triệu CP)	676,98	112,96
GTGD (tỷ VNĐ)	13.469,71	1.195,88
Số CP tăng giá	228	111
Số Cp đứng giá	61	57
Số Cp giảm giá	212	90

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,35	1,36
PE (lần)	17,71	14,54
Hệ số Beta	1,04	0,89
ROE (%)	15,28%	12,75%
ROA (%)	5,97%	6,0%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	57,18	02,11
GTGD (tỷ VNĐ)	1.576,98	59,85

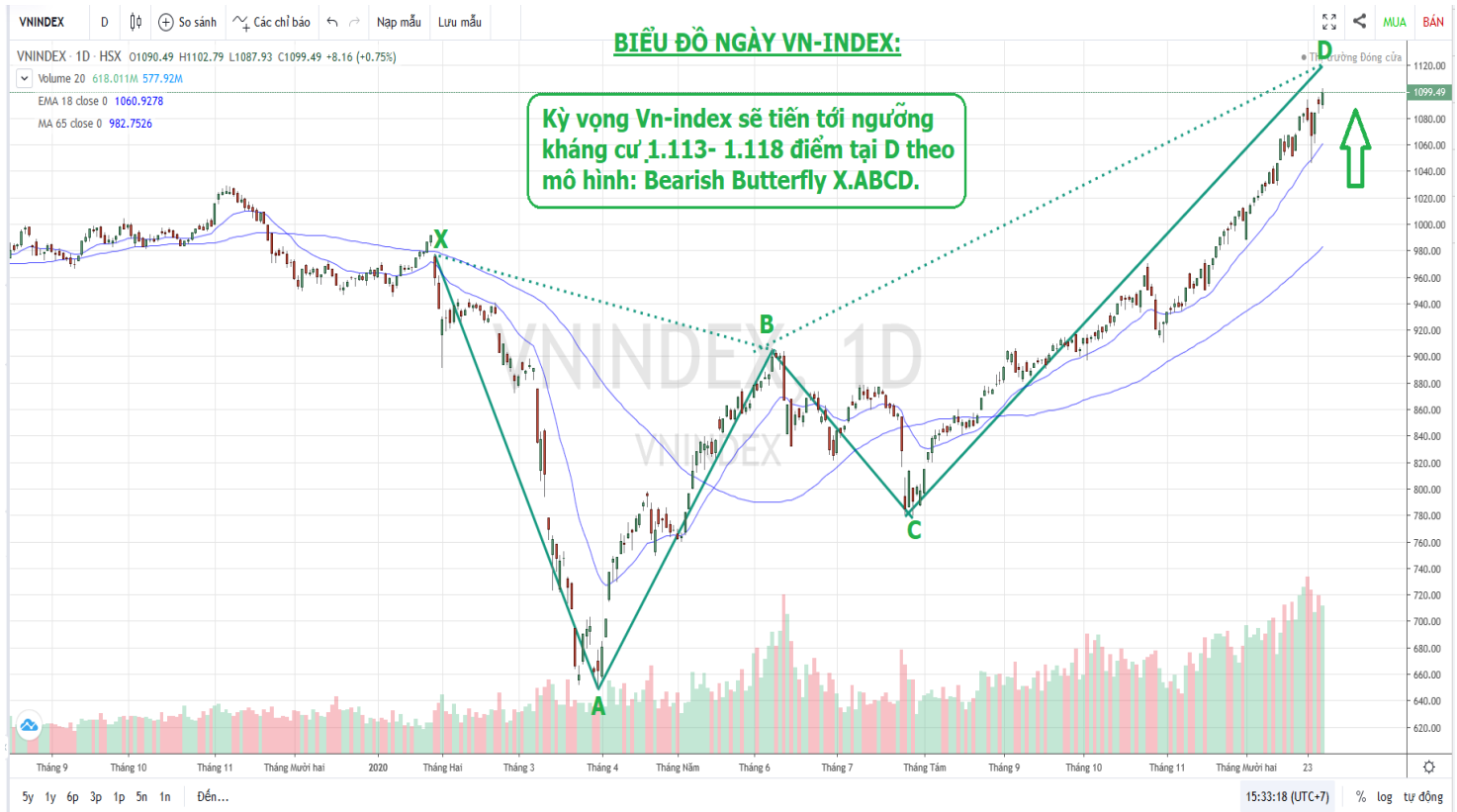
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	752,03	06,26
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.033,59	14,99
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	281,56	08,73
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	290,29	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.059,16	00,77
VN30F2101	1.070,00	03,00
VN30F2102	1.067,50	00,00
VN30F2103	1.070,00	03,40
VN30F2106	1.074,30	01,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.335,67	0,22%
S&P 500 *	3.727,04	0,22%
DAX *	13.761,38	0,21%
FTSE 100 *	6.602,65	1,55%
Nikkei 225	27.444,17	0,45%
Hang Seng	27.147,11	2,18%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Kết luận: Áp lực điều chỉnh có phần gia tăng trong phiên hôm nay, khiến chỉ số Vn-index phải đảo chiều giảm điểm, tuy nhiên thanh khoản lại có phần sụt giảm nhẹ cho thấy xu hướng tăng điểm vẫn chưa bị bẻ gãy.

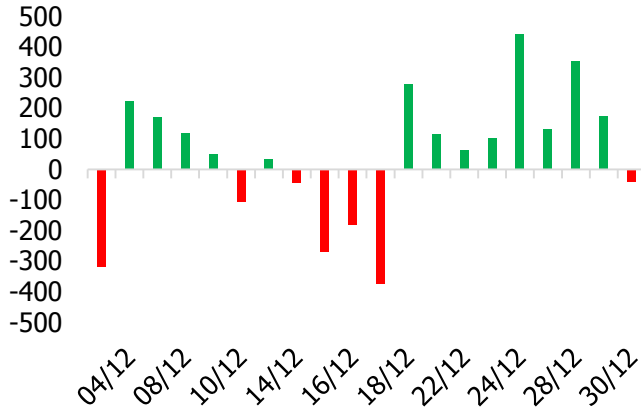
Mặc dù giảm điểm nhưng xung lực tăng chưa bị mất, và chúng tôi vẫn tiếp tục kỳ vọng ngưỡng kháng cự (1.113 – 1.118) điểm theo mô hình "Bearish Butterfly" X.ABCD đối với chỉ số Vn-index. Mốc kháng cự kỳ vọng cũng đã ở rất gần nên giai đoạn này chúng ta cần thận trọng và tránh việc mua đuổi cũng như hạn chế việc sử dụng margin. Thay vào đó chuẩn bị tinh thần để chốt lời một phần danh mục khi Vn-index tăng tới ngưỡng (1,113- 1,118).

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

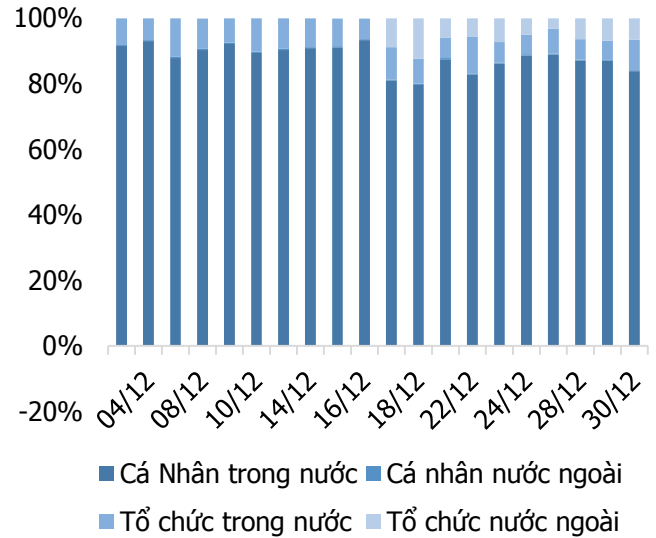
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



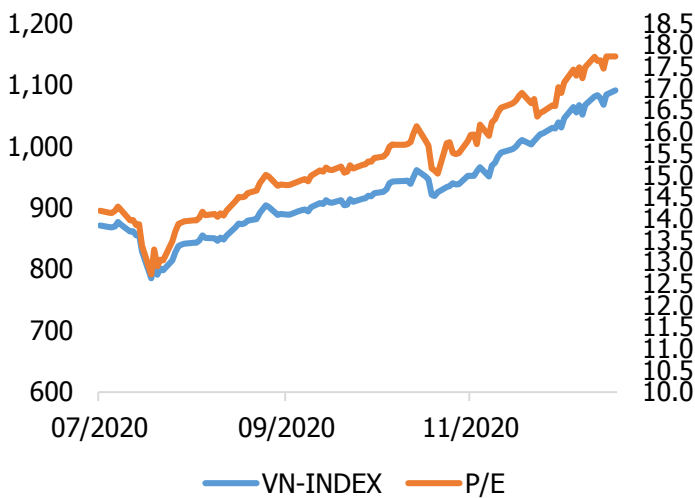
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



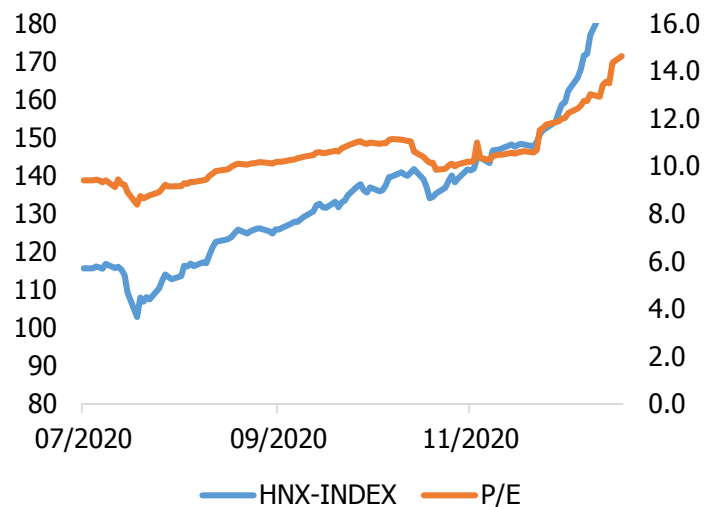
Vn-Index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TDP	34,100	32.00
HPG	40,900	29.95
TCB	29,900	21.03
FPT	58,100	20.92
VPB	31,800	16.90

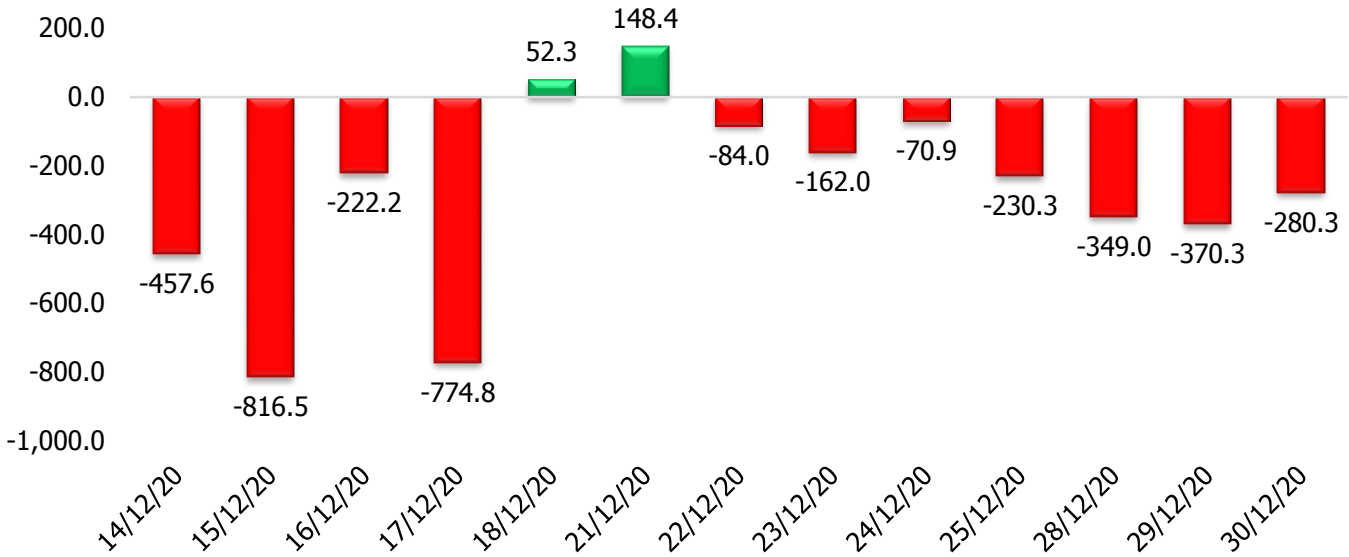
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	16,810	34.27
VHM	90,200	28.13
HPG	40,900	25.67
TCB	29,900	24.90
STB	16,800	23.89

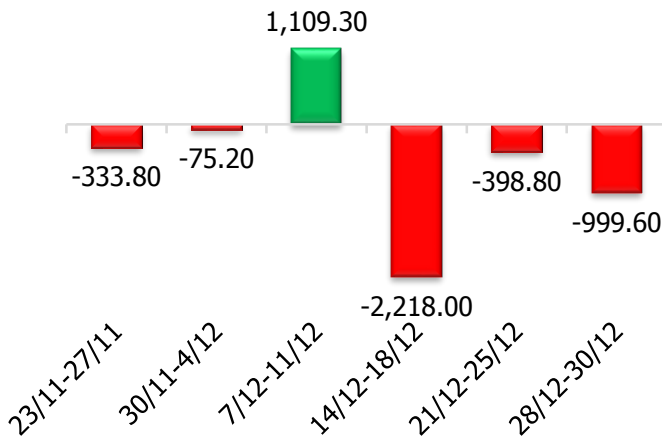
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

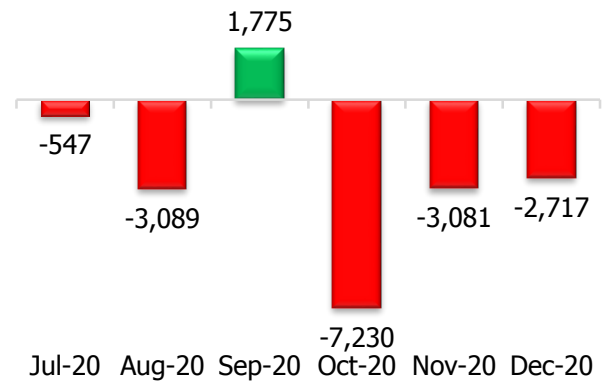
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

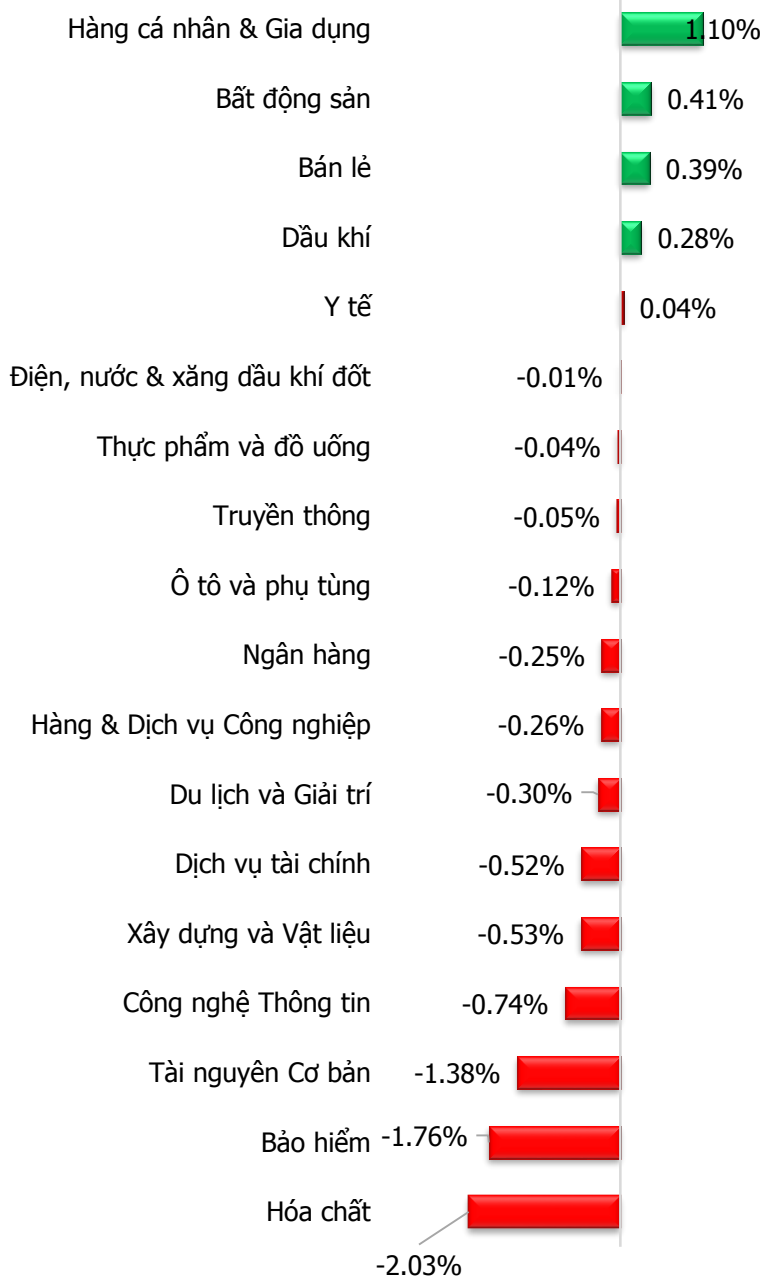
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	35.34	HPG	-223.42
VCI	30.21	MBB	-50.44
VRE	18.61	VNM	-44.99
VHM	14.60	KBC	-35.60
VCB	12.38	VHC	-32.75

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

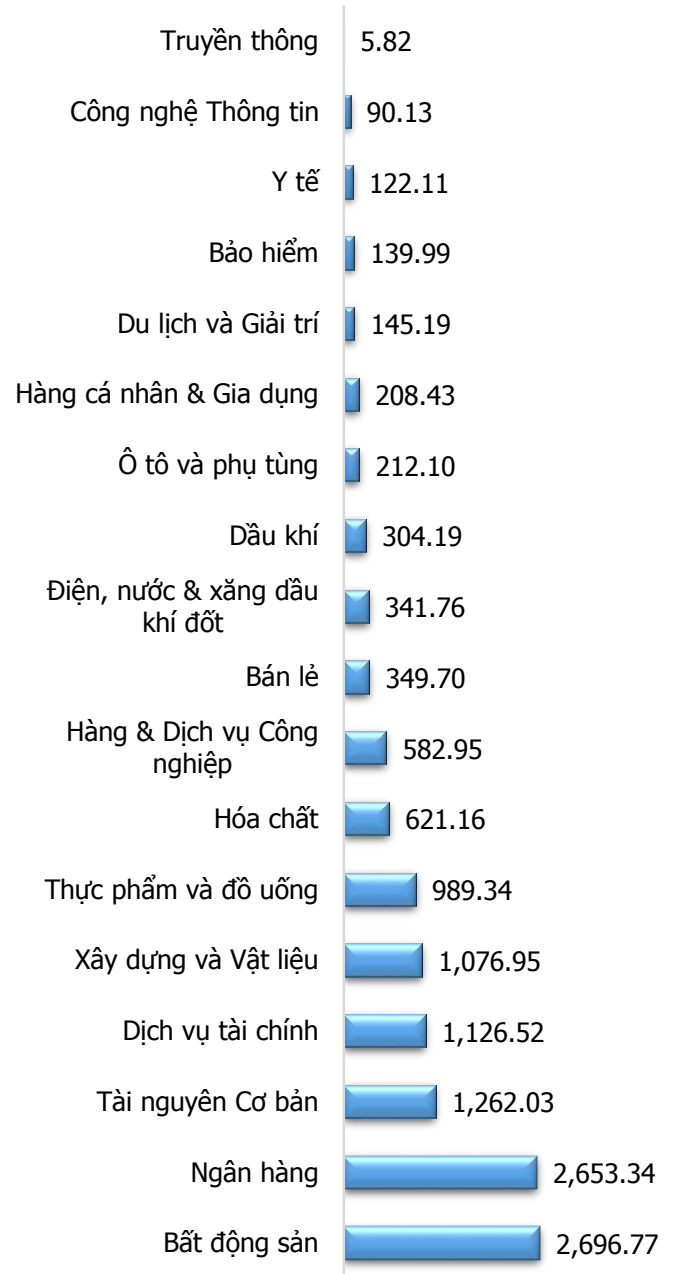
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	1.29	VNR	-4.38
VIG	0.80	BII	-1.95
LHC	0.39	BVS	-1.90
PGN	0.34	SHS	-1.81
SZB	0.30	IDC	-1.42

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HAR	5,810	380	7.00%	3,479,840
DGW	82,600	5,400	6.99%	695,840
EVG	8,430	550	6.98%	1,762,110
BWE	33,800	2,200	6.96%	2,349,100
TDW	28,450	1,850	6.95%	2,560

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PJC	26,400	2,400	10.00%	100
S55	27,500	2,500	10.00%	4,800
VBC	22,000	2,000	10.00%	3,500
L61	7,700	700	10.00%	1,100
SSM	5,500	500	10.00%	3,600

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ASM	16,250	-950	-5.52%	6,034,510
HTV	13,600	-900	-6.21%	1,520
VAF	9,660	-640	-6.21%	133,940
HU1	8,210	-590	-6.70%	30,550
CRC	10,700	-800	-6.96%	769,770

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CKV	11,400	-1,200	-9.52%	43,100
KHS	13,300	-1,400	-9.52%	100
VE4	13,200	-1,400	-9.59%	100
DTK	14,900	-1,600	-9.70%	26,600
HEV	12,900	-1,400	-9.79%	300

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	16,800	100	0.60%	35,805,500
FLC	4,480	130	2.99%	22,520,870
HPG	40,900	-700	-1.68%	21,907,500
ROS	2,500	70	2.88%	17,918,910
HQC	1,900	10	0.53%	16,370,770

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	2,200	100	4.76%	11,244,100
VIG	2,400	200	9.09%	6,382,100
TIG	7,400	600	8.82%	5,848,500
ART	3,300	0	0.00%	4,751,500
MBG	6,100	500	8.93%	4,378,300

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	16,800	100	0.60%	35,805,500
FLC	4,480	130	2.99%	22,520,870
HPG	40,900	-700	-1.68%	21,907,500
ITA	6,950	-210	-2.93%	20,456,410
ROS	2,500	70	2.88%	17,918,910

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	2,200	100	4.76%	11,244,100
HUT	4,500	-100	-2.17%	10,247,300
SHB	17,000	-200	-1.16%	10,057,500
PVS	17,700	-100	-0.56%	8,989,600
VIG	2,400	200	9.09%	6,382,100

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	194,465	19,454	2,133	0.7%	16.2%	22.66	2.49	1,714,542	48,050	4.65%
2	TCH	7,118	14,259	2,816	7.8%	8.7%	7.16	1.41	7,018,679	20,200	-33.07%
3	CTG	127,154	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.58	1.54	7,392,181	34,350	67.74%
4	KDH	16,122	13,859	2,084	5.5%	8.5%	13.85	2.08	1,381,950	29,000	14.95%
5	PLX	66,669	16,761	847	5.8%	16.2%	64.58	3.26	903,408	54,900	4.12%
6	EIB	23,113	13,500	695	0.9%	8.6%	27.04	1.39	2,572,601	20,100	11.24%
7	FPT	45,937	19,215	4,234	11.7%	23.0%	13.84	3.05	2,257,312	58,100	21.73%
8	GAS	166,705	24,419	4,774	17.5%	25.7%	18.25	3.57	863,819	86,900	-5.81%
9	POW	31,498	12,023	671	4.1%	9.5%	20.06	1.12	6,316,808	13,400	18.03%
10	HDB	37,693	13,783	2,700	1.4%	18.6%	8.76	1.72	2,782,189	23,600	44.53%
11	HPG	137,833	16,539	3,235	16.4%	26.8%	12.86	2.52	17,049,071	40,900	115.92%
12	MBB	63,644	16,638	2,994	1.4%	14.9%	7.67	1.38	8,487,977	22,900	26.27%
13	MSN	97,734	17,503	2,066	8.9%	26.1%	40.27	4.75	2,093,907	83,500	47.97%
14	MWG	53,045	33,611	8,519	12.2%	41.3%	13.76	3.49	1,016,282	117,300	4.70%
15	NVL	66,969	25,647	5,862	3.7%	13.6%	11.58	2.65	2,273,392	66,800	17.27%
16	PNJ	17,854	21,762	4,569	18.8%	28.3%	17.18	3.61	954,572	80,400	-6.56%
17	REE	14,789	34,992	4,599	11.6%	19.1%	10.37	1.36	499,635	48,300	39.41%
18	ROS	1,379	10,382	-84	7.6%	14.0%	-28.85	0.23	7,470,539	2,500	-87.82%
19	SAB	128,192	30,884	6,652	21.4%	29.3%	30.05	6.47	391,201	200,000	-10.74%
20	SBT	13,382	12,262	697	3.0%	8.0%	30.05	1.71	4,014,871	20,850	16.91%
21	SSI	18,989	15,748	1,842	6.6%	14.4%	17.21	2.01	6,642,062	31,500	116.10%
22	STB	30,121	15,637	1,318	0.4%	6.3%	12.67	1.07	15,303,319	16,800	64.53%
23	TCB	104,271	20,029	3,257	3.1%	25.6%	9.13	1.49	13,388,519	29,900	28.23%
24	VCB	367,921	25,204	4,631	1.2%	20.3%	21.42	3.94	1,076,635	97,900	11.49%
25	VHM	297,043	22,770	6,762	0.0%	0.0%	13.35	3.97	3,080,181	90,200	6.86%
26	VIC	360,229	24,271	2,509	1.6%	5.8%	42.45	4.39	789,910	108,500	-7.55%
27	VJC	65,794	26,687	-741	15.1%	45.4%	-169.59	4.71	748,054	124,500	-12.53%
28	VNM	228,189	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.53	7.78	1,853,492	108,800	14.10%
29	VPB	77,816	20,257	4,120	2.6%	24.1%	7.69	1.56	6,757,234	31,800	60.91%
30	VRE	71,919	12,466	1,002	5.6%	7.9%	31.59	2.54	4,513,557	31,350	-5.24%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>